

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2018/HSST**
Ngày: 18/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Danh Sử.

Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N- tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Bùi Văn N**, (tên gọi khác: Không).

Sinh năm 1995, tại N- Ninh Bình; Trú tại: thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 03 anh em, Bùi Văn N là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Người bị hại: bà Trịnh Thị H, sinh năm 1943 (Đã chết). Người Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; Trú tại: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn K, sinh năm 1977; Trú tại: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988; Trú tại: Tiểu khu 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định của pháp luật. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, Bùi Văn N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i lắp biển kiểm soát 29F1-167.89 đi trên đường 479E hướng từ xã T đi xã S. Khi đi đến km 10+650 đường 479E thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện N, lúc này Bùi Văn N đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình thì phát hiện ở phía trước cách khoảng 100m có bà Trịnh Thị H sinh năm 1943 ở thôn L, xã T, huyện N đang đi bộ ngang qua đường theo chiều từ trái sang phải theo chiều đi của N. Bùi Văn N đã bấm còi xe báo hiệu nhưng không giảm tốc độ và không nhường đường cho bà H đang sang đường nên phần đầu xe mô tô của N đã đâm vào đầu gối chân phải của bà H làm bà H ngã ngửa, đập đầu xuống nền đường bị thương “*Chấn thương sọ não*” được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình nhưng do vết thương quá nặng đến 09 giờ 35 phút ngày 16/02/2018 bà H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07 ngày 12/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Nguyên nhân chết của bà Trịnh Thị H: Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu não)*”.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y tử thi nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNQ-HS ngày 23/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Áp dụng khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã V theo dõi, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và giám định pháp y tử thi số 07 ngày 12/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Nguyên nhân chết của bà Trịnh Thị H: Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu não)”. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, Bùi Văn N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150i lắp biển kiểm soát 29F1-167.89 đi trên đường 479E hướng từ xã T đi xã S. Khi đi đến km 10+650 đường 479E thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện N, lúc này Bùi Văn N đã phát hiện ở phía trước có bà Trịnh Thị H ở thôn L, xã T, huyện N đang đi bộ ngang qua đường theo chiều từ trái sang phải theo chiều đi của N. Bùi Văn N đã bấm còi xe báo hiệu nhưng không giảm tốc độ và không nhường đường cho bà H đang đi bộ sang đường đã đã vi phạm Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Trịnh Thị H bị tử vong.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi gây tai nạn bản thân bị cáo đã chủ động tìm cách khắc phục, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục, cải tạo bị cáo là thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cho đến nay Bùi Văn N đã tự N bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Trịnh Thị H số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bà H là anh Nguyễn Văn K đã nhận số tiền trên và anh Kiên không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự; Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i Biển kiểm soát 26B1- 618.19 đã chứng minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh H ở Tiểu khu 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Ngày 13/02/2018, Bùi Văn N đã mượn chiếc xe mô tô của chị Huyền. Sau khi mượn xe mô tô của chị Huyền, Bùi Văn N đã tháo Biển kiểm soát 26B1- 618.19 và lắp Biển kiểm soát 29F1- 167.89 mà trước đó N mua của một người không quen biết tại thành phố Hà Nội để tham gia giao thông (BL98,99, 140-143). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nđã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i Biển kiểm soát 26B1- 618.19 sau tai nạn bị hư hỏng thiệt hại 4.100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Huyền. Sau khi nhận lại tài sản chị Huyền tự N khắc phục sửa chữa các hư hỏng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i Biển kiểm soát 26B1- 618.19 và không đề nghị gì về phần bồi thường thiệt hại sửa chữa khắc phục chiếc xe do bị hư hỏng sau tai nạn.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 330134013857 mang tên Bùi Văn N là tài sản hợp pháp của Bùi Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nđã trả lại cho Bùi Văn N là phù hợp.

[3] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi “Điều khiển xe mô tô gắn biển số không đúng với biển số đăng ký ghi trong giấy đăng ký xe” của Bùi Văn N. Công an huyện Nđã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn N và tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 29F1-167.89 là phù hợp.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/6/2018. Giao bị cáo Bùi Văn N cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Ninh

Bình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt tù và thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N; Nếu bị cáo Bùi Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Văn N đã tự N bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Trịnh Thị H số tiền 80.000.000^d thông qua người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bà H là anh Nguyễn Văn K;

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo N, anh Kiên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA.DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại;
- Lưu (hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình